

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ DĨ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:04...../TB-CCTHADS

Dĩ An, ngày...02...tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 362/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 14/2023/HSPT-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1309/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 19/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 58/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá tài sản số 24311/CT-EXIMVAS ngày 16/12/2024 của Công ty Cổ phần giám định và thẩm định EXIMVAS;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày ngày 31/12/2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường số 10, Khu trung tâm hành chính thành phố Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên sau:

Xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic màu xanh, biển số 51H-770.90 (số máy: R18Z17211399; số khung: MRHFC6610LT030416) do bà Hồ Thị Cơ Va (nay là Hồ Thị Bé Cơ Va) đứng tên.

Tình trạng xe: Xe đã qua sử dụng, đã cũ, xe không khởi động được do để lâu hết bình.

- Thân xe: Kết cấu nguyên thủy, lớp sơn phủ bên ngoài phai màu, bụi bám nhiều, trầy xước, càng phía trước bị nứt gãy tại vị trí siết ốc.

- Động cơ và các thiết bị liên quan: Do không khởi động được máy nên không kiểm tra được hoạt động của xe.

- Hệ thống truyền động: Ngoại quan nguyên trạng, các chi tiết phụ trợ nguyên trạng.

- Nội thất: Bên trong xe gồm: vô lăng xe, 05 (năm) chỗ ngồi. Các ghế ngồi đã cũ. Bên ngoài xe: gương chiếu hậu còn nguyên, hoạt động tương đối tốt.

- Khung và thiết bị phần gầm: Kết cấu khung thép nguyên thủy, trực truyền động nguyên trạng, gầm xe bị rỉ sét, phần bảo vệ gầm xe bị rách gây lộ rõ phần khung sườn, các khớp nối, bulông, đai ốc không bị lỏng.

- Hệ thống điện: Ngoại quan hệ thống đèn còn nguyên trạng đầy đủ, không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

Hiện xe để lâu không hoạt động, bụi bám nhiều, máy móc khô dầu, cần sửa chữa và bảo dưỡng mới có thể hoạt động bình thường.

Tổng giá khởi điểm của tài sản là: 511.156.000 đồng (Năm trăm mười một triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

1. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đủ các điều kiện quy định tại khoản 4, Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi bổ sung năm 2024) và theo bảng tiêu chí Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0

1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0



4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp có uy tín, kinh nghiệm, có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Đồng thời là tổ chức đấu giá có số lượng hợp đồng đấu giá thành trong năm 2024 nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

đủ
ênực
âyác
ây

ng

hó

lì:
2,

2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
---	-----------------------------------------------------------------------------------	---------------------------

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; Hồ sơ năng lực của tổ chức bán đấu giá tài sản (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ khác có liên quan), phương án bán đấu giá tài sản...

Tổ chức bán đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 03 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An; Địa chỉ: đường số 10, Khu trung tâm hành chính thành phố Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Trang TTĐT Tổng cục Thi hành án;
- Trang TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện KSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Cảnh Thân

